

Bản án số: 140/2021/HS-ST
Ngày 07-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 566/2021/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1960 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn HD, xã HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng D và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn T đã thành lập 02 Công ty là Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thành Tuấn (sau đây viết tắt là Công ty Thành Tuấn), MSDN: 0201644935, đăng ký trụ sở tại: Số

21 tiểu khu Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thành Tâm Phát (sau đây viết tắt là Công ty Thành Tâm Phát), MSDN: 1001216204, đăng ký trụ sở tại: Số 1, tổ 7, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đều do Nguyễn Văn T làm giám đốc. Tháng 6 năm 2019, T mua giấy đăng ký kinh doanh, bộ con dấu, 10 quyển hóa đơn GTGT chưa sử dụng của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Hà Phát (sau đây viết tắt là Công ty Hoàng Hà Phát), MSDN: 0201965657, đăng ký trụ sở tại: Cụm 1, tổ dân phố Tiến Lộc, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng do Hoàng Hà Dương, cư trú tại: Số 98 Trần Nhật Duật, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng làm giám đốc từ Lưu Văn H, sinh năm 1969, cư trú tại: Thôn Kinh Giao 2, xã Tân Tiến, huyện AD, thành phố Hải Phòng với giá 150.000.000 đồng để mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, thu lợi bất chính.

Mặc dù 03 Công ty trên không có bất kỳ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trao đổi, mua bán hàng hóa, dịch vụ gì nhưng Nguyễn Văn T nhờ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983, có HKTT tại: Thôn HĐ, xã HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng tìm kế toán viết hóa đơn, chứng từ, lập hợp đồng, báo cáo thuế và việc sử dụng hóa đơn GTGT.

Nguyễn Văn T đã thuê người viết không 1.112 số hóa đơn GTGT (liên 2) và các chứng từ kèm theo, ghi không tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 766.421.312.365 đồng (gồm 754 số hóa đơn GTGT của Công ty Thành Tuấn với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn GTGT là 519.136.050.265 đồng chưa thuế; 308 số hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Hà Phát với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn là 213.318.691.330 đồng chưa thuế; 50 số hóa đơn GTGT của Công ty Thành Tâm Phát với số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không trên hóa đơn là 33.966.570.770 đồng chưa thuế) và bán toàn bộ số Hóa đơn GTGT trên thông qua một người tên V (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 1,3-1,4% số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn (tức 13-14 triệu đồng/1tỷ hàng hóa, dịch vụ ghi không) thu được số tiền là 10.434.231.239 đồng. Ngoài ra, T còn bán 61 số hóa đơn GTGT (liên 2) dạng phôi (trong đó có 18 số hóa đơn GTGT của Công ty Thành Tuấn, 43 hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Hà Phát) cho đối tượng tên Ng (hiện chưa xác định được lai lịch) với giá 500.000 đồng/1số, thu được tổng số tiền 30.500.000 đồng. Tổng cộng Nguyễn Văn T đã bán 1.173 số hóa đơn GTGT chứng từ dạng có nội dung và dạng phôi, thu được tổng số tiền là 10.464.731.239 đồng.

Việc thực hiện các giao dịch tại ngân hàng (nộp tiền, chuyển khoản, rút tiền): Nguyễn Văn T thống nhất với V, người mua hóa đơn của T là bên mua chuyển tiền vào tài khoản của các Công ty của T, sau đó T trực tiếp rút tiền ra rồi giao lại cho V hoặc T giao giấy ủy quyền rút tiền cho V để V cho người thực hiện việc rút tiền. Việc nộp tiền phí và duy trì các tài khoản do T nộp tại ngân hàng. Ngoài ra có một lần T còn nhờ Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1985, ở thôn HĐ, xã

HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng là con trai T rút tiền tại ngân hàng và một lần T nhờ Đào Văn Đ, sinh năm 1987, ở tổ dân phố thị trấn AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng rút tiền tại ngân hàng, T không nói cho T2, Đ biết việc mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước.

Để hợp thức hóa việc bán trái phép hóa đơn, Nguyễn Văn T cũng thông qua đối tượng V để mua trái phép 555 số hóa đơn GTGT (liên 2) và các chứng từ kèm theo, có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 763.881.570.770 đồng với giá 1,2% số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn (tức 12 triệu đồng/1 tỷ hàng hóa, dịch vụ ghi không) hết tổng số tiền 9.166.578.849 đồng. Trong đó có 380 số hóa đơn GTGT (liên 2) ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế trên hóa đơn là 518.000.000 đồng, T mua để hợp thức hóa cho Công ty Thành Tuấn hết 6.216.000.000 đồng; có 150 số hóa đơn GTGT (liên 2) ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế trên hóa đơn là 212.000.000.000 đồng, T mua để hợp thức hóa cho Công ty Hoàng Hà Phát hết 2.544.000.000 đồng; có 25 số hóa đơn GTGT (liên 2) ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế trên hóa đơn là 33.881.570.770 đồng, T mua hết số tiền là 406.578.849 đồng để hợp lý hóa cho Công ty Thành Tâm Phát.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T bán trái phép hóa đơn thu được là 10.464.731.239 đồng. Sau khi trừ đi các khoản gồm: Tiền mua hóa đơn đầu vào hết 9.166.578.849 đồng, tiền in 60 quyển hóa đơn GTGT cho 3 Công ty hết 10.410.000 đồng, tiền mua 10 quyển hóa đơn trắng của Công ty Hoàng Hà Phát hết 150.000.000 đồng, tiền nộp các khoản thuế cho 03 Công ty trên là 282.810.000 đồng (Công ty Thành Tuấn đã nộp thuế số tiền là 201.310.000 đồng, Công ty Hoàng Hà Phát đã nộp thuế số tiền là 73.000.000 đồng, Công ty Thành Tâm Phát đã nộp thuế số tiền là 8.500.000 đồng), Nguyễn Văn T thu lợi bất chính số tiền là 854.932.390 đồng.

Quá trình điều tra, T còn khai chi tiền thuê dịch vụ thành lập Công ty Thành Tuấn và Công ty Thành Tâm Phát, mỗi công ty 50.000.000 đồng tổng cộng 100.000.000 đồng và tiền trả lương cho kế toán 300.000.000 đồng. Các khoản chi phí trên là không hợp lý vì ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào nên không có cơ sở chấp nhận.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh:

- Triệu tập, ghi lời khai đối với Nguyễn Văn T1 nhưng hiện T1 vắng mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai.
- Triệu tập, ghi lời khai đối với Hoàng Hà D - Giám đốc Công ty Hoàng Hà Phát: Hoàng Hà D khai không biết mình đứng tên giám đốc Công ty Hoàng Hà Phát, không biết gì về hoạt động của Công ty.
- Xác minh, lấy lời khai của Lưu Văn H là người bán Công ty Hoàng Hà Phát cho T: Chính quyền địa phương xác nhận Lưu Văn H đã chết ngày 15 tháng 11 năm 2020.

- Xác minh trụ sở 02 Công ty do T thành lập và 01 Công ty do T mua lại tại số 21 tiểu khu Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; số 1, Tổ 7, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Cụm 1, Tổ dân phố Tiến Lộc, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đều không có biển hiệu, không có hoạt động kinh doanh của các Công ty trên.

- Xác minh 02 Công ty kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của các Công ty Thành Tuấn, Hoàng Hà Phát, Thành Tâm Phát. Kết quả: Đại diện của 02 Công ty này trình bày có mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ kèm theo.

- Xác minh 02/06 Công ty, T khai mua hóa đơn sử dụng làm hóa đơn đầu vào gồm: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Vật liệu xây dựng Việt Bình có trụ sở tại: Số 4, lô 84 Cột Đèn, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, do Nguyễn Quốc Bình, cư trú tại: Số 8 lô 8 Đàm Lác, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng làm giám đốc và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiết bị Vật tư Thuận Phát, có trụ sở tại: Số 25/81 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng do Bùi Thị Luyện, cư trú tại xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng làm giám đốc. Kết quả: 02 Công ty không hoạt động tại nơi đặt trụ sở, giám đốc cả 02 Công ty đều vắng mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài việc mua bán hóa đơn GTGT thu lợi bất chính của T như trên, T còn khai: Từ tháng 02 năm 2015 đến nay, T còn là chuyên viên tư vấn khách hàng về sơn tường và chống thấm công trình xây dựng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Minh Phúc Tấn, chi nhánh Hải Dương với lương tháng 10 triệu đồng/01tháng. Đại diện Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ vận tải Minh Phúc Tấn xác nhận nội dung trên.

Vật chứng của vụ án thu được gồm: 01 dấu tròn Công ty Thành Tâm Phát, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn T. Toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung bản Cáo trạng, khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại các điểm d, đ khoản

2 Điều 203 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của bị cáo đã nộp.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 dấu tròn Công ty Thành Tâm Phát, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

[3] Từ tháng 08 năm 2015 đến tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn T đã thành lập 02 Công ty là Công ty Thành Tuấn và Công ty Thành Tâm Phát, mua 01 Công ty là Công ty Hoàng Hà Phát để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn

GTGT. Nguyễn Văn T đã mua trái phép 500 số hóa đơn GTGT dạng phôi, 555 số hóa đơn GTGT (liên 2), ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế trên hóa đơn là 763.881.570.770 đồng; bán trái phép 61 số hóa đơn GTGT (liên 2) dạng phôi, 1.112 số hóa đơn GTGT (liên 2), ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế trên hóa đơn là 766.421.312.365 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T đã mua trái phép 500 số hóa đơn GTGT dạng phôi, 555 số hóa đơn GTGT (liên 2) ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế; bán trái phép 61 số hóa đơn GTGT (liên 2) dạng phôi, 1.112 số hóa đơn GTGT (liên 2) ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế, thu lợi bất chính số tiền 854.932.390 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T bị xét xử với các tình tiết định khung hình phạt *“Hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hoá đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên; Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên”* theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và các thành phần kinh tế, gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước nên bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Phạm tội 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn T tự thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, hạng ba và được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hiện bị cáo đã có tuổi và có đề nghị xin được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính. Hội đồng xét xử xét thấy có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

- *Xử lý tiền thu lợi bất chính và vật chứng (Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự):*

[10] Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của mình.

[11] Tịch thu, tiêu hủy đối với các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng bao gồm: 01 dấu tròn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thành Tâm Phát, 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn T.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[12] Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

2. Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 16 tháng 7 năm 2021 đến số tài khoản: 3949.0.1054385 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp là 804.932.390 (*Tám trăm linh bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn ba trăm chín mươi*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0007103 ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 dấu tròn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thành Tâm Phát.

+ 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến